SAO Y
Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Trị
Thời gian: 01/12/2025 10:47:49

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2152/TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là *"Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số"*. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị đã ban hành Chương trình hành động số 02-CTR/TU ngày 06/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 766/KH-UBND ngày 04/9/2025 triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó cũng đã xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật và ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Cơ sở pháp lý

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định: *"**Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa**. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định các mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; **Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương**. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định về mức chi tại Thông tư này để thực hiện"* và tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định *"Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế ở địa phương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, **Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định nội dung, mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở** của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành"*. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên"*.

Căn cứ các quy định nêu trên Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Đối với địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ), trước đây, trên cơ sở 02 Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ). Sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban

hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC thay thế 02 Thông tư liên tịch nói trên, Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hết hiệu lực toàn bộ tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/01/2024.

Đối với địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ), trên cơ sở Thông tư số 56/2023/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ). Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND quy định mức chi đối với ***cấp tỉnh bằng 80% mức chi quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC***; ***mức chi đối với cấp xã bằng 50% mức chi quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC***. Mức chi này thấp so với tình hình thực tế hiện nay và chưa phù hợp với nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là *"Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số"* theo quy định của Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Từ ngày 01/7/2025, sau khi sáp nhập tỉnh, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn cấp huyện, do đó, đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết không còn phù hợp. Hiện nay, kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở ở các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) thực hiện theo quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC; ở các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) thực hiện theo Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ). Do đó, cần ban hành Nghị quyết mới của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở để áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh và thay thế Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm quy định chi tiết mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và nhiệm vụ, giải pháp ***"Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật..."*** theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo mức chi thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; tuân

thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 56/2023/TT-BTC; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

- Bảo đảm tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách của các địa phương; có sự kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ).

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

1. Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Danh mục Nghị quyết tại Quyết định số 182/QĐ-TTHĐND ngày 17/11/2025, trong đó có Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Tổ chức cuộc họp với Sở Tài chính, Ban Kinh tế Ngân sách và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh để cho ý kiến về định hướng xây dựng và các nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết.

3. Đăng tải dự thảo Nghị quyết và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh theo đúng quy định của điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức hướng dẫn và thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tổ chức lấy ý kiến đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo Nghị quyết.

5. Thực hiện truyền thông về dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

6. Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý dự thảo và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

7. Thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

8. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết vào ngày 21/11/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2. Bố cục

a) Đối với dự thảo Nghị quyết: Gồm 5 điều

- Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Quy định đối tượng áp dụng
- Điều 3. Quy định về mức chi và nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Hiệu lực thi hành

b) Đối với dự thảo Phụ lục mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết gồm các nội dung: Nội dung chi, đơn vị tính, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo 2 cấp tỉnh và xã.

3. Nội dung

Nghị quyết này quy định các nội dung, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở như: Chi biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch; chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường, đặc khu, loa truyền thanh cơ sở; chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện các mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý nhà nước hiện hành, được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Cụ thể:

- Kinh phí chi cho các nội dung chi thuộc nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách của Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành cấp tỉnh hằng năm.

- Kinh phí chi cho các nội dung chi thuộc nhiệm vụ của cấp xã đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các xã, phường, đặc khu.

Nguồn kinh phí để chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) thực hiện theo quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC; trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) được thực hiện theo Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của

HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) và nguồn kinh phí để thực hiện chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở sau khi Nghị quyết này được thông qua đều thực hiện trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý nhà nước hiện hành, được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị và địa phương tự cân đối để triển khai thực hiện, cho nên không làm thay đổi nguồn lực khi triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh Thuyết minh nội dung dự thảo)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp; Tài chính;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

Phụ lục I

MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 2152 /TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
1	**Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**				
a	Chi biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở	Trang A4 đã hoàn thành	120	80	
b	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù				
	- Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tờ gấp đã hoàn thành	1.300	900	
	- Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tình huống đã hoàn thành	400	270	
	- Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Câu chuyện đã hoàn thành	2.000	1.300	
	- Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm đã hoàn thành	6.700	4.500	
2	**Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch**				
a	Xây dựng đề cương				
	- Đề cương chi tiết	Đề cương	1.000	720	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	1.800	1.200	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
	- Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	2.700	1.800	
	- Báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	450	300	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	- Chủ trì	Người/buổi	200	200	
	- Thành viên tham dự	Người/buổi	100	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	450	300	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150	

	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	270	180	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	180	120	
e	Ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch (Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Bài viết	450	300	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch.	Văn bản	450	300	
3	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật.	Người/ngày (không quá 1 ngày)	50		
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt.	Người/buổi	20		
4	**Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, đặc khu, loa truyền thanh cơ sở**				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	80		
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	30		
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	40		
5	**Chi thuê văn nghệ, diễn viên tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet**	Người/ngày	400	270	
6	**Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	67	45	
b	Báo cáo của địa phương	Báo cáo	4.000	2.700	
7	**Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở**				
a	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải) Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc Vụ, việc		300 400	
b	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.	Người		05 tháng lương cơ sở	
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).	Tổ hòa giải/tháng		90	

Phụ lục II

GIẢI TRÌNH NỘI DUNG MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 2152 / TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Nội dung cụ thể các mức chi trong dự thảo Nghị quyết được quy định như sau:

1. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Các nội dung chi, mức chi được quy định mức tối đa trong Thông tư 56/2023/TT-BTC thì dự kiến quy định với mức như sau:

a) Chi cho cấp tỉnh **bằng 90%** mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC; cấp xã **bằng 60%** mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC *(Số liệu này đã được làm tròn số)*. Việc áp dụng mức chi với tỷ lệ như trên căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chi phí, giá cả của thị trường cũng như tham khảo quy định của các tỉnh lân cận và căn cứ vào ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Cụ thể như sau:

- Đối với cấp tỉnh: Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi **bằng 90%** mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC với lý do: Với mức chi như đề xuất nêu trên thì tổng dự toán kinh phí chi hàng năm đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được tính là: **1.392.150.000đ.** Tổng số kinh phí được dự toán này phù hợp với ngân sách được cấp hàng năm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, trong phạm vi các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tự cân đối được và không làm tăng ngân sách của tỉnh. Vì vậy, trên cơ sở dự toán kinh phí hàng năm và ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quy định mức chi đối với cấp tỉnh bằng 90% mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

- Đối với cấp xã: Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi **bằng 60%** mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC với lý do:

+ *Thứ nhất,* Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND quy định mức chi đối với ***cấp xã bằng 50% mức chi quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC***. Quy định như trên là thấp so với tình hình thực tế hiện nay và chưa phù hợp với nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển

đất nước trong kỷ nguyên mới là *"Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số"* theo quy định của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế của chí phí, giá cả thị trường ngày càng tăng cao, chênh lệnh về giá ngày càng lớn. Việc quy định mức chi theo Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp với chi phí, giá cả của thị trường tại thời điểm hiện tại và trong thời gian tới.

+ *Thứ hai,* trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết về mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Cụ thể, có 43/90 cơ quan, đơn vị, địa phương (chiếm tỷ lệ 48%) đề xuất mức chi bằng 50% mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC và có 47/90 cơ quan, đơn vị, địa phương (chiếm tỷ lệ 52%) đề xuất mức chi từ 60% trở lên so với mức chi tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

+ *Thứ ba,* với mức chi như đề xuất nêu trên tổng dự toán kinh phí chi hàng năm đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh được tính là: **6.329.385.000đ.** Tổng số kinh phí dự toán này các đơn vị cấp xã tự cân đối trong nguồn ngân sách được cấp hàng năm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và không làm tăng ngân sách của tỉnh.

b) Một số nội dung chi có điều chỉnh tỷ lệ để đáp ứng tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và đề xuất như sau:

+ Chi tổ chức họp, tọa đàm góp ý; chi xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch gồm: Chi cho Chủ trì, thành viên; Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng, thư ký, đại biểu được mời tham dự *(điểm c, đ khoản 2 Phụ lục*) và chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật; chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt (*khoản 3 Phụ lục*) **bằng 100%** mức tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Lý do: Nội dung chi này thường phát sinh ít, trong khi đó mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC thấp (chủ trì, chủ tịch chi **200.000đ**; thư ký: **150.000đ**, thành viên dự họp và đại biểu được mời tham dự chi **100.000đ**; chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật chi **50.000đ**, chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt chi **20.000đ**). Do đó, đề xuất quy định mức chi tại Nghị quyết **bằng 100%** mức tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

+ Chi công tác hòa giải ở cơ sở: Đề xuất mức chi **bằng 100%** mức chi tối đa quy định tại Thông tư 56/2023/TT-BTC đối với các nội dung quy định tại điểm a, b,c khoản 7 Phụ lục. Lý do: Đặc thù công tác hòa giải khi thực hiện hòa giải vụ việc thường thực hiện thông qua Tổ hòa giải; mức chi quy định trong Nghị quyết được chi cho Tổ hòa giải (theo quy định phải có từ 03 hòa giải viên trở lên. Hiện tại các Tổ hòa giải ở địa phương có từ 03 đến 07 thành viên) và sau đó sẽ chia đều cho các hòa giải viên của Tổ hòa giải. Vì vậy, đề xuất áp dụng mức chi **bằng**

100% mức tối đa tại Thông tư 56/2023/TT-BTC (300.000 đồng/vụ việc; trường hợp hoà giải thành 400.000 đồng/vụ việc) để hỗ trợ một phần chi phí cho các hòa giải viên nhằm động viên các hòa giải viên tích cực hơn trong công tác hòa giải ở cơ sở. Đồng thời, về hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng đề xuất áp dụng mức chi **bằng 100%** mức tối đa tại Thông tư 56/2023/TT-BTC (05 tháng lương cơ sở) để góp phần hỗ trợ tổ chức mai táng cho hòa giải viên trong trường hợp bị thiệt hại về tính mạng khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (nội dung chi này cũng rất ít phát sinh).

4. Dự thảo Nghị quyết có quy định các nội dung, mức chi **khác** về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngoài các mức chi quy định tại Thông tư 56/2023/TT-BTC theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC, cụ thể như sau:

a) Dự thảo Nghị quyết bổ sung quy định mức chi về công tác ***biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.*** Lý do, nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC, nhưng các văn bản dẫn chiếu để áp dụng về nội dung này đã hết hiệu lực pháp luật, do đó không còn cơ sở để áp dụng đối với nội dung, mức chi của công tác này. Nhưng trên thực tế, nội dung, công tác này được thực hiện thường xuyên, số lượng nhiều, đem lại hiệu quả cao trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nên cần bổ sung quy định cụ thể trong dự thảo Nghị quyết. Mức chi áp dụng tương tự như quy định về mức chi biên soạn tài liệu quy định tại gạch ngang thứ 11 điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đối với cấp tỉnh ***bằng 90%***; ***mức chi đối với cấp xã bằng 60% mức chi quy định của Thông tư số 100/2025/TT-BTC*** *(Số liệu này đã được làm tròn số).*

b) Dự thảo Nghị quyết bổ sung quy định mức chi về ***hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, đặc khu, loa truyền thanh cơ sở*** (gồm: Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh; bồi dưỡng phát thanh). Hiện nay, tại Thông tư 56/2023/TT-BTC không quy định nội dung chi này, tuy nhiên, thực tế tại địa phương vẫn đang thực hiện truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên hệ thống phát thanh xã, phường, đặc khu, loa truyền thanh cơ sở và đây là một trong những hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả đến tận người dân. Do đó, đề xuất đưa nội dung này quy định trong Nghị quyết để hỗ trợ cho người thực hiện.

Nội dung chi này kế thừa nội dung chi đã được quy định tại Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (hiện nay đã hết liệu lực thi hành). Mức chi theo Nghị quyết số 106/2015/NQ-HĐND là **15.000đ/1lần** phát thanh bằng Tiếng Việt và **25.000đ/1lần** phát thanh bằng tiếng dân tộc. Tuy nhiên,

căn cứ vào tình hình thực tế của chí phí, giá cả thị trường ngày càng tăng để nâng mức chi từ **15.000đ/1lần** phát thanh bằng Tiếng Việt lên **30.000đ/1lần** phát thanh bằng Tiếng Việt và từ **25.000đ/1lần** phát thanh bằng tiếng dân tộc lên **40.000đ/1lần** phát thanh bằng tiếng dân tộc.

5. Dự thảo Nghị quyết không đưa các nội dung chi, mức chi giải thưởng khi tổ chức các cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở vào dự thảo Phụ lục vì thực tế triển khai, ở cấp tỉnh và cấp xã nhiều cuộc thi có nhiều quy mô khác nhau nên việc ấn định một mức cụ thể tương ứng cho các giải thưởng sẽ rất khó cho cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi. Mức chi giải thưởng cho tập thể và cá nhân đạt giải các cuộc thi quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC hiện đang có mức tương đối cao nên nếu đưa mức chi ở cấp tỉnh bằng 90% và cấp xã bằng 60% mức chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC như một số mức chi trên sẽ rất cao, không phù hợp với các cuộc thi có quy mô nhỏ và khó khăn về ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khi tổ chức các cuộc thi; trường hợp nếu ấn định một mức chi cụ thể sẽ khó khăn và bất cập khi tổ chức các cuộc thi với nhiều quy mô khác nhau. Do đó, cơ quan soạn thảo không đưa mức chi này vào dự thảo Phụ lục kèm theo Nghị quyết mà đưa vào quy định tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết để các địa phương cân đối tuỳ theo quy mô từng cuộc thi.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày tháng năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Mức chi và nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Mức chi cho các nội dung trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm, trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh - truyền hình Quảng Trị;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục

MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *Đơn vị tính: Nghìn đồng*		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp xã	
1	**Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**				
a	Chi biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở	Trang A4 đã hoàn thành	120	80	
b	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù				
	- Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tờ gấp đã hoàn thành	1.300	900	
	- Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tình huống đã hoàn thành	400	270	
	- Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Câu chuyện đã hoàn thành	2.000	1.300	
	- Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm đã hoàn thành	6.700	4.500	
2	**Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch**				
a	Xây dựng đề cương				
	- Đề cương chi tiết	Đề cương	1.000	720	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	1.800	1.200	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
	- Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	2.700	1.800	
	- Báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	450	300	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	- Chủ trì	Người/buổi	200	200	
	- Thành viên tham dự	Người/buổi	100	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	450	300	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200	

	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	270	180	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	180	120	
e	Ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch (Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Bài viết	450	300	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch.	Văn bản	450	300	
3	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật.	Người/ngày (không quá 1 ngày)	50		
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt.	Người/buổi	20		
4	**Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, đặc khu, loa truyền thanh cơ sở**				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	80		
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	30		
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	40		
5	**Chi thuê văn nghệ, diễn viên tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet**	Người/ngày	400	270	
6	**Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	67	45	
b	Báo cáo của địa phương	Báo cáo	4.000	2.700	
7	**Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở**				
a	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải) Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc Vụ, việc		300 400	
b	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.	Người		05 tháng lương cơ sở	
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).	Tổ hòa giải/tháng		90	